TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH ĐẠI - TỈNH BẾN TRE
Bản án số: **13**/2025/HS-ST
Ngày: 11 – 4 – 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa:* Bà Nguyễn Hồng Phương
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
Bà Phạm Thị Lợi
Ông Đặng Hoàng Mích
- *Thư ký phiên Tòa:* Bà Lê Thị Kim Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa*: Ông Đinh Bảo Quốc – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

TRẦN VĂN V, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1994 tại huyện B, tỉnh T.

Tên thường gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Ấp H, xã L, huyện B, tỉnh T.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Họ và tên cha: Trần Văn M, sinh năm 1963 (Chết); Họ và tên mẹ: Hồ Thị H, sinh năm 1959; Vợ: Nguyễn Tuyết N, sinh năm 1999 (Đã ly hôn). Con có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2020.

- Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ ngày 01/01/2025, chuyển tạm giam ngày 04/01/2025 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 20 phút ngày 01/3/2024, tại quán cà phê Hoa Đào thuộc ấp B, thị trấn Bình Đại, Công an huyện Bình Đại tuần tra phát hiện Phạm Hoàng H, sinh năm 1968, nơi cư trú: ấp 1, xã B đang điều khiển xe mô tô biển số 63F7-2666 chở theo sau Trần Văn V, sinh năm 1994, nơi cư trú: ấp L, xã T từ trong quán đi ra có biểu hiện nghi vấn nên cho dừng xe để kiểm tra. Lực lượng Công an yêu cầu cả hai tự lấy đồ vật trong người ra thì phát hiện V đang giấu trên thắt lưng quần bên phải 01 ống thủy tinh có 01 đầu thẳng, đầu còn lại có hình phễu, dưới mặt đường ngay bánh trước xe

mô tô có 02 khẩu trang y tế màu xanh của V vừa ném xuống, bên trong 01 khẩu trang có 01 túi nylon được hàn kín 03 phía, phía còn lại là rãnh khép viền màu đỏ, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra, V khai nhận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 01/3/2024, V điện thoại cho một người không rõ lai lịch hỏi mua 1.000.000 đồng tiền ma túy thì người này đồng ý và hẹn đến chợ Đ để giao ma túy. Khi đến nơi, người bán chỉ chổ ma túy được bỏ trong khẩu trang y tế màu xanh dưới trụ điện, nhận được ma túy nhưng V chỉ còn 800.000 đồng nên thiếu lại 200.000 đồng và hứa sẽ trả sau. V đeo khẩu trang có đựng ma túy trên mặt và 01 khẩu trang bên ngoài điều khiển xe đi đến xã B thì xe bị hư nên V để xe của mình tại tiệm sửa xe của anh Nguyễn Trần Bá D, sinh năm 1989, nơi cư trú: ấp 1, xã B rồi thuê ông H chở mình đến quán Hoa Đào để sử dụng ma túy cùng 01 người tên X. Khi đến nơi, chưa gặp được X thì bị lực lượng Công an kiểm tra, V ném khẩu trang đựng ma túy và 01 khẩu trang đeo trên mặt thì bị phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng tạm giữ gồm:

- 01 xe mô tô biển số 63F7-2666, màu nâu.

- 02 khẩu trang màu xanh, 01 đoạn ống thủy tinh màu trắng có 01 đầu thẳng, 01 đầu hình phễu.

- 01 túi nylon màu trắng, hàn kín 03 phía, phía còn lại là rãnh khép, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, màn hình cảm ứng.

Tại Kết luận giám định số 205/2024/KL-KTHS ngày 21/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong túi nylon được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine khối lượng 2,1499 gam. Quá trình điều tra, bị cáo Trần Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 19/02/2025, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại đã trả lại cho ông Phạm Hoàng H 01 xe mô tô biển số 63F7-2666 màu nâu.

Tiếp tục tạm giữ 01 mẫu vật được niêm phong trong phong bì số 205/2024 bên trong có chứa chất ma túy loại Methamphetamine (còn lại sau giám định) có khối lượng 2,0200 gam, bên ngoài phong bì có chữ ký ghi tên Lê Hoàng A, Trần Văn V, Phan Trung T, Nguyễn Ngọc M và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre và các vật chứng như trên.

Tại Bản Cáo trạng số 16/CT-VKSBĐ ngày 10/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Trần Văn V về tội: "***Tàng trữ trái phép chất ma túy***" theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Trần Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại đã truy tố và vật chứng đã thu thập. Bị cáo đồng ý với Kết luận giám định, các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Văn V và đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo như sau:

- Về tội danh và hình phạt chính:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn V mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Thời hạn tù tính từ ngày 01/01/2025.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu số 205/2024 bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau giám định loại Methamphetamine với khối lượng 2,0200 gam, bên ngoài phong bì có chữ ký niêm phong của Lê Hoàng A, Trần Văn V, Phan Trung T, Nguyễn Ngọc M và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre.

- 02 khẩu trang y tế màu xanh.

- 01 đoạn ống thủy tinh màu trắng có 01 đầu thẳng, 01 đầu hình phễu.

Đây là chất ma túy bị Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không có giá trị sử dụng.

- **Trả lại cho bị cáo:** 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, màn hình cảm ứng. Vì đây là tài sản của bị cáo, không có liên quan đến hành vi phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" của bị cáo.

- Đối với việc bị cáo Trần Văn V khai mua ma túy từ một người thanh niên không rõ lai lịch, cơ quan cảnh sát điều tra đã xác minh nhưng chưa rõ lai lịch của người này, do đó tiếp tục xác minh khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

- Ông Phạm Hoàng H là người hành nghề xe ôm không biết bị cáo V có tàng trữ ma túy nên không xem xét xử lý hành vi của ông H là phù hợp quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo hứa cải tạo tốt, lo làm nuôi mẹ già và con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Bình Đại, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình tố tụng và tại phiên Tòa, bị cáo Trần Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với vật chứng thu giữ, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Trần Văn V vào lúc 16 giờ 20 phút ngày 01/3/2024, tại quán cà phê Hoa Đào thuộc ấp B, thị trấn Đ, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, bị cáo Trần Văn V đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 2,1499 gam loại Methamphetamine với mục đích sử dụng, thì bị bắt quả tang. Do đó, bị cáo Trần Văn V đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 16/CT-VKSBĐ ngày 10/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại đã truy tố bị cáo Trần Văn V là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Trần Văn V là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây nguy hại cho lợi ích của xã hội, của cộng đồng dân cư và gây mất trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguyên nhân dẫn đến những tội phạm và tệ nạn xã hội khác cần phải được xử lý nghiêm minh để răn đe và phòng ngừa chung xã hội.

[4] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Trần Văn V là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi để nhận biết việc lưu giữ, tàng trữ các chất ma túy trái pháp luật sẽ bị pháp luật nghiêm trị nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện của mình, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của bị cáo gây ra.

[5] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cá nhân.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Trần Văn V có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được hưởng là "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*", "*Người phạm tội là người khuyết tật nặng"* được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng quy định tại điểm p, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, bị cáo còn có 01 tình tiết giảm nhẹ khác được hưởng là có 02 cậu ruột có công với cách mạng, được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất và là liệt sỹ tặng Huân chương chiến công giải phóng hạng Ba quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Mẹ bị cáo Trần Văn V là bà Hồ Thị H có đơn xin giảm án tù cho bị cáo do bị cáo V là lao động chính trong gia đình, đã ly hôn vợ và phải nuôi 03 con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Xét thấy, sau khi phạm tội, cơ quan điều tra ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quá trình điều tra bị cáo V đã có hành vi bỏ trốn khỏi địa phương, cơ quan phải ra quyết định truy nã bị cáo và bắt bị cáo. Nuôi dưỡng con chung là trách nhiệm của cha và mẹ, nên nuôi dưỡng 03 con chung còn có vợ bị cáo

cùng chăm sóc. Tuy nhiên, khi lượng hình cho bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo V, Hội đồng xét xử sẽ xem xét và áp dụng.

[10] Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả và hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã xội. Xét thấy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống. Mặt khác còn nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[10] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu số 205/2024 bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau giám định loại Methamphetamine với khối lượng 2,0200 gam, bên ngoài phong bì có chữ ký niêm phong của Lê Hoàng A, Trần Văn V, Phan Trung T, Nguyễn Ngọc M và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre.

+ 02 khẩu trang y tế màu xanh.

+ 01 đoạn ống thủy tinh màu trắng có 01 đầu thẳng, 01 đầu hình phễu.

Đây là chất ma túy bị Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không có giá trị sử dụng.

- **Trả lại cho bị cáo:** 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, màn hình cảm ứng. Vì đây là tài sản của bị cáo, không có liên quan đến hành vi phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" của bị cáo.

[12] Các vấn đề khác:

- Bị cáo Trần Văn V khai mua ma túy từ một người thanh niên không rõ lai lịch, cơ quan cảnh sát điều tra đã xác minh nhưng chưa rõ lai lịch của người này, do đó tiếp tục xác minh khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

- Ông Phạm Hoàng H là người hành nghề xe ôm không biết bị cáo V có tàng trữ ma túy nên không xem xét xử lý hành vi của ông H là phù hợp quy định của pháp luật.

[13] Lời phát biểu luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên tại phiên Tòa sơ thẩm về tội danh đối với bị cáo Trần Văn V, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn V là người bị kết án thuộc người khuyết tật nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn V phạm tội ***"Tàng trữ trái phép chất ma túy".***

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn V 01 (Một) năm tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày 01/01/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu số 205/2024 bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau giám định loại Methamphetamine với khối lượng 2,0200 gam, bên ngoài phong bì có chữ ký niêm phong của Lê Hoàng A, Trần Văn V, Phan Trung T, Nguyễn Ngọc Mvà hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre.

- 02 khẩu trang y tế màu xanh.

- 01 đoạn ống thủy tinh màu trắng có 01 đầu thẳng, 01 đầu hình phễu.

Trả lại cho bị cáo: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, màn hình cảm ứng.

(*Theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 04/4/2025 hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre đang quản lý*).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn V được miễn nộp án phí.

4. Về quyền và thời hạn kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phân trại tạm giam khu vực H.Bình Đại (1b);
- VKSND huyện Bình Đại (1b);
- Chi cục THA dân sự huyện Bình Đại (1b);
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Công an tỉnh Bến Tre (Phòng hồ sơ nghiệp vụ) (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (1b);
- Tòa hình sự (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án và văn phòng (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương